

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 06-8-2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt.

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Pha – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 22/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T; Sinh ngày: 13/11/1997 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (sinh năm 1973) và bà Bạch Thị S (sinh năm 1975). Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 22/3/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần H; Sinh ngày: 25/10/1997 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S (sinh năm 1969) và bà Huỳnh Thị N (sinh năm 1969). Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 22/3/2019. Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

*** Người bị hại:**

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Phan Văn P, sinh năm 1997. Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Nguyễn P, sinh năm 1966. Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bà Bạch Thị S, sinh năm 1975. Nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H g, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1969. Nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1998. Nơi cư trú: thôn thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Hồ Thanh H, sinh năm 1998. Nơi cư trú: thôn thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Trương Tấn L, sinh năm 2000. Nơi cư trú: thôn X, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trường A, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Nơi cư trú: thôn thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Nơi cư trú: thôn thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Đỗ Tấn C, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Nơi cư trú: thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Â, sinh năm 2000. Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông Phùng T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 13/10/2018, Nguyễn T đang ngồi chơi tại phòng trọ của chị Thu N tại thôn S, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng thì có Nguyễn H, Hồ Thanh H và Trương Tấn L đi ngang qua. Thấy vậy, H và H xông vào dùng xẻng, mũ bảo hiểm đánh T còn L thì đứng ở ngoài nhưng T dùng tay đỡ được nên không có thương tích gì. Sau đó H, H và L bỏ đi.

Do tức giận về việc mình bị đánh nên T về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 60 cm và 01 cây kiếm dài khoảng 80 cm rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 43K1-421.61 chạy đến nhà Trần H tại thôn M, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng kể cho H nghe việc mình bị nhóm của H đánh trước đó và rủ H

đi cùng để tìm nhóm của H đánh trả thù. Trần H đã đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 43K1-421.61 chở T ngồi sau cầm theo con dao và cây kiếm như trên. Khi H và T đến trước quán Đ, là nhà của H thuộc thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng thì thấy H, L đang ngồi nhậu cùng với Nguyễn H, Phan Văn P, Nguyễn Trường A, Nguyễn Quang T, Nguyễn Văn D, Đỗ Tấn C thì Trần H điều khiển xe chở T quay lại dựng trước mép đường nhà H. T đưa cho Trần H cây kiếm dài khoảng 80 cm còn T cầm con dao dài khoảng 60 cm, cả hai xông vào nhóm thanh niên nói trên. Khi thấy T và Trần H cầm hung khí tiến vào thì cả nhóm đang ngồi nhậu bỏ chạy về phía đường tránh Nam Hải Vân. T chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại trước hiên nhà H thì thấy Nguyễn H là anh trai ruột của H đang đứng nên xông vào chém trúng đầu và tay của H, Nguyễn H bị chém trúng thì bỏ chạy vào trong nhà. Trần H cầm kiếm đuổi theo rồi chém trúng vào phần tay của anh Phan Văn P. Sau khi chém xong, Trần H thấy 01 cây kiếm dài khoảng 90 cm ở gần đó nên cầm lên và giữ. Sau đó nhóm ngồi nhậu quay lại dùng gạch, đá, chai bia ném lại nên Nguyễn T và Trần H không đánh nữa mà chạy ra phía ngoài đường, lấy xe tẩu thoát nhưng không được nên đã để lại xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 43K1-421.61 rồi chạy bộ lên trốn tại khu vực nghĩa trang thành phố thuộc địa bàn xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Trên đường chạy thì Trần H và Nguyễn T vớt con dao và 02 cây kiếm ở ven đường. Đến ngày 14/10/2018, Nguyễn T đến Đồn Công an Bắc Hòa Vang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Hậu quả:**

Tại bản kết luận giám định số 15/TgT ngày 11/01/2019 của Trung tâm giám định pháp y TP Đà Nẵng kết luận thương tích của Nguyễn H là 15%.

Tại bản kết luận giám định số 351/TgT ngày 26/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y TP Đà Nẵng kết luận thương tích của Phan Văn P là 19%.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 43K1-421.61.

Về xử lý tang vật:

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 43K1-421.61 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang bảo quản chờ xử lý.

- Đối với 01 con dao dài khoảng 60 cm, 01 cây kiếm dài khoảng 80 cm, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Về phần dân sự:

- Đại diện gia đình Trần H và Nguyễn T đã tự thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn H số tiền 6.000.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn P 600.000 đồng do Trần H và Nguyễn T làm hư hỏng 01 bàn và 05 ghế nhựa.

- Phan Văn P yêu cầu bồi thường số tiền 206.000.000 đồng, đại diện gia đình Trần H và Nguyễn T đã bồi thường được 15.000.000 đồng và chỉ đồng ý tiếp tục bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 26/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn T và Trần H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của BLHS.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn T và Trần H và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn T và Trần H phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn T mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần H mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị cáo Nguyễn T và Trần H đã bồi thường cho ông Nguyễn H số tiền 6.000.000 đồng. Ông Nguyễn H không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đại diện gia đình các bị cáo Nguyễn T và Trần H đã bồi thường cho ông Nguyễn P số tiền 600.000 đồng. Ông Nguyễn P không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đại diện gia đình các bị cáo Nguyễn T và Trần H đã bồi thường cho ông Phan Văn P số tiền 15.000.000 đồng và đề nghị bồi thường thêm số tiền 40.000.000 đồng. Ông Phan Văn P không đồng ý mà yêu cầu bồi thường tổng cộng 206.000.000 đồng gồm: tiền khám chữa bệnh, tiền thuốc men, tiền mất thu nhập, tiền chữa trị sau này. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, giữa ông Phan Văn P và các bị cáo Nguyễn T và Trần H đã tự nguyện thỏa thuận với nhau mức bồi thường, cụ thể là bị cáo Nguyễn T bồi thường cho ông P số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo Trần H bồi thường cho ông P số tiền 20.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa người bị hại và các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 43K1-421.61, đây là tài sản riêng của Nguyễn T, T đã sử dụng chiếc xe này cùng với Trần H đi gây án. Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, qua quá trình xét hỏi các bị cáo Nguyễn T và Trần H thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn T và Trần H tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào tối ngày 13/10/2018, Nguyễn T đã cùng Trần H có hành vi sử dụng dao và kiếm xông vào nhà ông Nguyễn P tại thôn T, xã Hòa Sơn, huyện H, thành phố Đà Nẵng chém gây thương tích cho anh Nguyễn H 15% và anh Phan Văn P 19%. Hành vi của các bị cáo Nguyễn T và Trần H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Xuất phát từ việc Nguyễn T bị Nguyễn H, Hồ Thanh H đánh tại nhà trọ của chị Thu N, Nguyễn T đã chuẩn bị các hung khí là dao và kiếm rồi sau đó đến nhà Trần H để rủ H đi đánh trả thù thì được đồng ý. Cả hai sử dụng xe mô tô của T rồi cùng nhau đi tìm nhóm của H. Khi đến quán nhậu Đ và thấy H cùng với L và một số người đang ngồi nhậu thì T và H cầm dao và kiếm xông vào đánh thì cả nhóm này bỏ chạy, do đuổi không kịp H nên T quay lại quán nhậu, khi thấy anh Nguyễn H đang đứng thì mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn H nhưng T vẫn sử dụng dao xông vào chém anh Nguyễn H. Cùng lúc đó, Trần H mặc dù cũng không mâu thuẫn với ai nhưng đã cùng với T sử dụng kiếm tham gia đánh nhau và đã trực tiếp chém anh P gây thương tích. Hậu quả anh Nguyễn H bị thương tích 15%, anh P bị thương tích 19%. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò nên đây là đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức về hành vi của mình nhưng các bị cáo xem thường pháp luật, đã xử sự bằng bạo lực. Mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Nguyễn H và Phan Văn P nhưng các bị cáo đã sử dụng dao, kiếm là các loại hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Nguyễn H 15% và Phan Văn P 19%. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội Cố ý

gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, đồng thời cũng thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm. Ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xử phạt tương xứng đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục thành người có ích cho xã hội.

- Đối với bị cáo Nguyễn T, là người có vai trò rất tích cực, là người trực tiếp chuẩn bị hung khí là dao và kiếm cũng như phương tiện, sau đó rủ rê Trần H tham gia đánh nhau. Giữa bị cáo và các anh Nguyễn H và Phan Văn P không hề có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã vô cớ xông vào nhà để đánh và là người trực tiếp chém gây thương tích cho anh Nguyễn H 15%. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp có tính chất côn đồ và sử dụng hung khí nguy hiểm. Do đó, HĐXX thấy cần phải xử nghiêm bị cáo Nguyễn T, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục cũng như răn đe phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình mình và gia đình bị cáo Trần H đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là Nguyễn H số tiền 6.000.000 đồng, bồi thường cho người bị hại Phan Văn P số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn P số tiền 600.000 đồng. Người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có được, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời cũng thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 của BLHS. Vì vậy, HĐXX xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được xem xét áp dụng Điều 54 của BLHS để được xử dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

- Đối với bị cáo Trần H thì thấy, giữa bị cáo với anh Nguyễn H và Phan Văn P không hề có mâu thuẫn gì nhưng khi được T rủ đi đánh nhau, bị cáo đã ngay lập tức nhận lời và tham gia rất tích cực, chính bị cáo là người đã sử dụng kiếm chém gây thương tích cho anh Phan Văn P 19%. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp có tính chất côn đồ và sử dụng hung khí nguy hiểm. Do đó, HĐXX thấy cần phải xử nghiêm bị cáo Trần H, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục cũng như răn đe phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng gia đình mình và gia đình bị cáo Nguyễn T đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là Nguyễn H số tiền 6.000.000 đồng, bồi thường cho người bị hại Phan Văn P số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường cho người có quyền

lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn P số tiền 600.000 đồng. Bản thân bị cáo cũng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, người bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo có được, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời cũng thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 của BLHS. Vì vậy, HĐXX xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được xem xét áp dụng Điều 54 của BLHS để được xử dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, gia đình bị cáo Nguyễn T và bị cáo Trần H đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Nguyễn H số tiền 6.000.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn P số tiền 600.000 đồng. Ông Nguyễn H và ông Nguyễn P không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đại diện gia đình các bị cáo Nguyễn T và Trần H đã bồi thường cho ông Phan Văn P số tiền 15.000.000 đồng và đề nghị bồi thường thêm cho ông P số tiền 40.000.000 đồng. Ông Phan Văn P không đồng ý mà yêu cầu bồi thường tổng cộng 206.000.000 đồng bao gồm: tiền khám chữa bệnh và tiền thuốc men là 56.000.000 đồng; tiền mất thu nhập là 50.000.000 đồng; tiền chữa trị vết thương sau này là 100.000.000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, giữa ông Phan Văn P và các bị cáo Nguyễn T và Trần H đã tự nguyện thỏa thuận với nhau mức bồi thường, cụ thể là ngoài số tiền 15.000.000 đồng mà gia đình các bị cáo Nguyễn T và Trần H đã bồi thường thì ông Phan Văn P yêu cầu các bị cáo Nguyễn T và bị cáo Trần H phải tiếp tục bồi thường thêm cho ông P số tiền 40.000.000 đồng, các bị cáo Nguyễn T và Trần H cũng đã thống nhất bồi thường theo yêu cầu của người bị hại Phan Văn P. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa người bị hại và các bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[6] Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

1. Đối tượng Nguyễn H có hành vi đánh nhau với Nguyễn T tuy nhiên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan Công an đã xử lý hành chính với Nguyễn H là phù hợp nên HĐXX không đề cập giải quyết.

2. Đối tượng Hồ Thanh H cũng có hành vi cùng với Nguyễn H tham gia đánh nhau với Nguyễn T nhưng đến nay H đi đâu, làm gì và ở đâu không ai biết, khi nào cơ quan Công an triệu tập được sẽ xử lý sau.

3. Ông Nguyễn P, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có thiệt hại một số bàn ghế nhựa và đã được gia đình các bị cáo Nguyễn T và Trần H bồi thường 600.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay ông P không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Bà Bạch Thị S là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn T, là người thay mặt bị cáo T đứng ra bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tại phiên tòa hôm nay bà S không yêu cầu bị cáo T phải trả lại tiền mà bà đã bồi thường thay cho bị cáo. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà S nên HĐXX cũng không đề cập giải quyết.

5. Bà Huỳnh Thị N là mẹ ruột của bị cáo Trần H, là người thay mặt bị cáo H đứng ra bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tại phiên tòa hôm nay bà N không yêu cầu bị cáo H phải trả lại tiền mà bà đã bồi thường thay cho bị cáo. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà N nên HĐXX cũng không đề cập giải quyết.

6. Những người làm chứng có mặt tại phiên tòa là ông Nguyễn Trường A và ông Nguyễn Quang T đều trình bày cụ thể, rõ ràng diễn biến sự việc xảy ra vào tối ngày 13/10/2018. Lời trình bày của những người làm chứng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cũng không có ai phản bác những lời trình bày của người làm chứng. Vì vậy, HĐXX ghi nhận những lời khai này của những người làm chứng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 43K1-421.61, đây là tài sản riêng của Nguyễn T, T đã sử dụng chiếc xe này cùng với Trần H đi gây án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Bạch Thị S là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn T trình bày: chiếc xe hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 43K1-421.61 mà bị cáo T đã sử dụng vào việc phạm tội là do bà S cho tiền bị cáo để mua sử dụng và xin được nhận lại chiếc xe. HĐXX xét thấy, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện Nguyễn T là chủ sở hữu xe hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 43K1-421.61, bà S không cung cấp được bất cứ tài liệu nào để chứng minh được việc bà là người đứng ra mua hay cho tiền để bị cáo T mua chiếc xe này. Vì vậy HĐXX không chấp nhận đề nghị của bà Bạch Thị S.

Xét thấy, đây là phương tiện mà các bị cáo dùng để đi gây án, vì vậy cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn T và Trần H đều không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn T: bản thân tôi đã biết hành vi của mình là sai, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Trần H: tôi đã biết hành vi của mình là sai, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Xét ý kiến tranh luận cũng như lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên HĐXX được chấp nhận.

[10] Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn T, Trần H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/3/2019.

3. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/3/2019.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 43K1-421.61.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 590, 593 của Bộ luật dân sự. Tuyên buộc:

Các bị cáo Nguyễn T và Trần H phải liên đới bồi thường cho ông Phan Văn P tổng cộng số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Đã bồi thường được 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Còn lại phải tiếp tục bồi thường số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Chia phần như sau:

- Bị cáo Nguyễn T phải tiếp tục bồi thường cho ông Phan Văn P số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Bị cáo Trần H phải tiếp tục bồi thường cho ông Phan Văn P số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/8/2019. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoà Vang;
- CA huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM